

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 83****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang chín mươi hai, dòng thứ ba.

“*Hựu Như Thị giả, chỉ sở văn chi pháp thể, tức Thật Tướng chi Lý Thể. Thật Tướng diệp lý, cổ kim bất biến, cố viết Như. Như Lý nhi thuyết, cố viết Thị*” (Lại nữa, Như Thị chỉ pháp thể của điều được nghe, tức là Lý Thể của Thật Tướng. Diệp lý Thật Tướng xưa nay chẳng thay đổi, nên gọi là Như. Đúng như Lý mà nói nên gọi là Thị). Chúng ta xem đoạn này trước. Vừa mới mở kinh ra [thì câu đầu tiên] là “*như thị ngã văn*”. Hai chữ Như Thị là Tín Thành Tụ, trong phần trước chúng ta đã đọc về Tín Thành Tụ. Những ý nghĩa được bao hàm trong hai chữ Như Thị nói về pháp thể của cái được nghe (sở văn), cũng có nghĩa là nói những đạo lý do đức Phật đã nói trong khi giảng kinh và giáo học đã căn cứ vào đâu? Nhất định phải biết điều này. Ngài căn cứ trên những gì, Ngài nói những điều gì đều được hoàn toàn bao quát trong hai chữ này. Pháp thể là [bản thể của] pháp do đức Phật nói và pháp chúng ta được nghe. Lý Thể là gì? Là Lý Thể của Thật Tướng. Nói theo cách bây giờ, Thật Tướng là chân tướng. Nói cách khác, những điều đức Phật đã giảng, những điều chúng ta nghe từ nơi đức Phật đều giảng về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Chư vị hãy suy nghĩ: Vấn đề này rất trọng yếu, các triết gia và khoa học gia xưa nay, trong ngoài nước đều nghiên cứu vấn đề này, chân tướng của vũ trụ rốt cuộc là gì? Vì sao có vũ trụ? Vì sao có vạn vật? Nếu nói sát sao hơn một chút, ta do đâu mà có? Vì sao có ta? Những chân tướng sự thật ấy do đức Phật nói ra, chúng ta cũng do học từ đức Phật mà biết.

Lúc tôi mới học Phật, chẳng biết Phật pháp rốt ráo là gì, nghe người trong xã hội nói sao thì cũng hòa theo thế ấy. Người ta nói như thế nào? Người ta bảo Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, chúng tôi cũng thật sự tin tưởng Phật giáo là tôn giáo, mê tín. Vì thế, trong một thời gian rất dài, chúng tôi chẳng có ý muốn tiếp xúc Phật giáo. Du sơn ngoạn thủy chẳng thể nào không thấy chùa miếu, vào trong ấy ngắm nghĩa, cũng chẳng có ai giới thiệu [Phật giáo] với chúng tôi. Thấy trong chùa thờ rất nhiều tượng thần; vì thế, đã tạo cho chúng tôi một quan niệm sai lạc: Phật giáo là tôn giáo, là đa thần giáo, là phiếm thần giáo! Trong tôn giáo học, đa thần giáo và phiếm thần giáo là tôn giáo cấp thấp; tôn giáo cao cấp chỉ có một vị chân thần. Điều ấy tạo thành sai lầm nghiêm trọng đối với những kẻ bình phàm chẳng thông hiểu Phật pháp. Nếu cả đời này, tôi chẳng gặp giáo sư Phương Đông Mỹ, sẽ chẳng thể tiến nhập Phật môn. Tôi theo học Triết Học với thầy Phương, thầy chỉ bảo tôi, giảng cho tôi nghe một bộ Triết Học Khái Yếu, phần cuối cùng là triết học trong kinh Phật. Thầy bảo tôi: “*Thích Ca Mâu Ni Phật là một triết gia vĩ đại nhất thế giới, kinh Phật là đỉnh cao nhất trong triết học toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời*”. Chúng tôi học Phật năm mươi chín năm, phát hiện triết học trong kinh Phật không chỉ là triết học, mà còn là khoa học, và cũng là đỉnh cao nhất trong khoa học toàn thế giới. Học Phật không

chỉ là hưởng thụ tối cao, mà còn là phước báo tối cao trong cuộc đời! Người có phước mới có thể tiếp xúc [Phật pháp], chẳng được tiếp xúc là thiếu phước! [Phật giáo] chẳng phải là tôn giáo. Tôi mới hiểu rõ ràng, minh bạch, tiếp nhận sự giáo dục của Phật Đà là phước báo lớn bậc nhất trong đời người. Đức Phật giảng về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, Thật Tướng của các pháp.

“*Thật Tướng diệu lý, cổ kim bất biến, cổ viết Như*” (diệu lý Thật Tướng xưa nay chẳng thay đổi nên gọi là Như). Đây là một hạng mục nghiên cứu chủ yếu trong triết học và khoa học, mãi cho đến hiện tại, có thể nói là khoa học hiện đại và kinh Phật đã trở nên rất gần gũi. Khoa học Lượng Tử nghiên cứu về thế giới vi mô. Khoa học phát triển theo hai phương hướng:

- Một là thế giới vĩ mô (macrocosm), tức vũ trụ. Những điều được giảng trong phẩm Thế Giới Hoa Tạng và Thế Giới Thành Tựu của kinh Hoa Nghiêm chính là thế giới vĩ mô.

- [Hai là] thế giới vi mô (microcosm), chính là ba tế tướng của A Lại Da như đức Phật đã giảng, nói đến khởi nguyên của vũ trụ.

Trong hiện thời, Lượng Tử Lực học rất tuyệt vời, cũng nói đến A Lại Da khiến cho chúng tôi thật sự bội phục năm vóc sát đất. Nói tới chân tướng vũ trụ thì khởi nguyên của vật chất cũng là khởi nguyên của vũ trụ, vũ trụ do vật chất hợp thành, vật chất do đâu mà có? Các nhà Lượng Tử Lực học bảo chúng ta: “Vật chất là từ Không sanh ra Có”. Trong Không vì sao có thể sanh ra Có? Họ không thể nói được, chỉ phát hiện những thứ từ trong Không sanh ra Có; lại còn xuất hiện với tốc độ vô cùng nhanh trong thời gian tột bực ngắn ngủi, tạm bợ, gần như vừa hiện ra bèn lập tức tiêu diệt, hiện tượng thứ hai lại xuất hiện. Do vậy, rốt cuộc vật chất là gì? Vật chất là một thứ hiện tượng tích lũy liên tục của ý niệm (trong Lượng Tử Lực Học nói tới “thông tin”, đó cũng là ý niệm); nói nghiêm ngặt, vật chất chẳng tồn tại! Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường bảo: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, tướng ấy là hiện tượng vật chất, mà cũng bao gồm cả hiện tượng tinh thần, đều là hư vọng. Kinh Kim Cang dạy: “*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, có hay không? Chẳng thể nói chúng không có, mà cũng chẳng thể nói là chúng thật sự có. Vì sao? Hiện tượng ấy ở ngay trước mắt, “*đương thể tức không, liễu bất khả đắc*” (bản thể chính là Không, trọn chẳng thể được), chân tướng đấy! Hiện tượng này rất khó hiểu, chẳng ngờ hiện thời Lượng Tử học đã phát hiện! Các nhà Lượng Tử Lực Học bảo chúng ta: Trong vũ trụ chỉ có ba thứ, trừ ba thứ ấy ra, quả thật thứ gì cũng đều không có. Ba thứ do họ phát hiện chính là ba tế tướng của A Lại Da; họ nói trong vũ trụ có năng lượng, vật chất, và thông tin, thông tin là hiện tượng tinh thần. Đây là một môn khoa học mới nổi lên<sup>1</sup>, tôi tin tưởng ba năm nữa, tối đa là năm năm, mọi người trên cả thế giới sẽ thừa nhận, khẳng định học thuyết này, đây là một phát hiện chưa lâu!

<sup>1</sup> Lượng tử lực học (Quantum mechanism) có thể coi như bắt nguồn từ sự phát hiện ra tia bức xạ từ âm cực (cathode ray) của Michael Faraday vào năm 1838 và sự phát hiện bức xạ của thể đen (black body radiation) vào năm 1859 bởi Gustav Kirchoff, nhưng cơ sở lý thuyết chỉ hình thành cụ thể và thu hút sự chú ý mạnh mẽ của giới khoa học kể từ khi Max Planck đưa ra thuyết lượng tử vào đầu thế kỷ 20 và Albert Einstein đã vận dụng giả thiết của Max Planck để giải thích hiện tượng quang điện. Lý thuyết

Họ nói tới năng lượng, trên thực tế [năng lượng] là nghiệp tướng của A Lại Da trong Phật pháp. Nghiệp tướng là hiện tượng dao động hết sức vi tế, chúng ta không có cách nào cảm nhận hiện tượng dao động ấy, [vì nó] vô cùng vi tế. Theo kinh Phật, ai mới có thể phát hiện, có thể thấy hiện tượng ấy? Kinh dạy chúng ta: Bát Địa Bồ Tát; quý vị nghĩ xem, công phu định lực ấy sâu lắm. Nếu chúng ta suy tính, dựa theo kinh Hoa Nghiêm để nói, luận theo thứ tự công phu định lực thì trong các địa vị thuộc hàng Thập Tín Bồ Tát, địa vị Sơ Tín mới tu thành tiểu định. Những đẳng cấp trong Phật pháp là nói theo trình độ công phu định lực sâu hay cạn, chứ không phải nói về điều gì khác, quý vị không có Định sẽ chẳng được. Nếu muốn đắc Định, quý vị nhất định phải trì giới, “*do Giới đắc Định, do Định khai Huệ*”. Khai Huệ là gì? Trong Định, quý vị sẽ thấy. Địa vị Thập Tín là mười đẳng cấp đầu tiên, công phu định lực từ [cấp bậc] thứ nhất, thứ nhì cho đến thứ mười. Trong kinh, đức Phật thường nói Tứ Thiên Bát Định, đó là tám cấp bậc. Tám cấp bậc ấy là Thiên Định thế gian, chưa thoát khỏi lục đạo nên gọi là Thiên Định thế gian. Đến môn Định thứ chín mới gọi là xuất thế gian, [địa vị] thứ chín, thứ mười trong [Thập Tín là xuất thế gian]; đó là các địa vị thuộc Thập Tín như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, nhưng địa vị thứ mười vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Đến tầng bậc mười một (Sơ Trụ) mới vượt thoát mười pháp giới. Sau khi vượt thoát mười pháp giới, còn có bốn mươi một đẳng cấp. Quý vị thấy [các đẳng cấp ấy là] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa; Bát Địa trong Thập Địa, tức Bát Địa Bồ Tát mới thấy được A Lại Da, quý vị nghĩ xem: Công phu định lực ấy sâu lắm! A La Hán và hàng Bồ Tát thông thường vẫn chưa thấy được, từ Bát Địa trở lên mới thấy. Nói cách khác, có thể thấy được nguyên khởi và đầu mối của vũ trụ là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Thập Nhất Địa (Đẳng Giác), và Diệu Giác, năm địa vị tối cao. Công phu định lực ấy từ sơ cấp mãi cho đến địa vị tối cao, thành Phật, là năm mươi hai đẳng cấp, năm đẳng cấp cao nhất mới có thể thấy [A Lại Da], những cấp thấp hơn đều chẳng thấy. Công phu định lực vi tế rất sâu như vậy, cho nên họ có thể cảm nhận những dao động cực kỳ vi tế.

Vì thế, diệu lý Thật Tướng do đức Phật đã giảng là do chính Ngài đích thân thấy. Các nhà khoa học dùng Toán Học, Toán Học là mẹ của khoa học, họ tìm được căn cứ lý luận từ Toán Học, sau đấy lại dùng phương pháp khoa học để chứng minh, đặc lực nhờ dùng các dụng cụ khoa học để quan sát, chứng minh, có thể phát hiện A Lại Da, chẳng đơn giản! Trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã từng giảng chuyện này, thức thứ sáu, tức Ý Thức, nay chúng ta gọi nó là “*tư tưởng*”. Thức thứ sáu tức Ý Thức là phân biệt; năng lực của tư tưởng quá lớn, đối với bên ngoài, nó có thể tưởng toàn thể vũ trụ, tức là thế giới vĩ mô, đối với bên trong, nó có thể duyên tới A Lại Da, đấy là nói về thế giới vi mô; dùng thức thứ sáu tức Ý Thức, nó có tác dụng lớn như thế. Sử dụng thức thứ sáu (Ý Thức), có thể duyên tới A Lại Da, quý vị hãy nghĩ xem, cho đến hiện thời khoa học mới phát hiện [A Lại Da], nhưng trong kinh Phật đã nói tới [chuyện ấy], giống như đã tiên đoán vậy! Trước khi khoa học phát triển, hoàn toàn cậy vào công phu định lực. Công phu định lực chưa đạt tới trình độ Bát Địa, quý vị sẽ chẳng thấy. Trong ba tế tướng, nghiệp tướng là năng lượng, cảnh giới tướng là vật chất, chuyển tướng là thông tin. Kinh Hoa Nghiêm bảo chúng ta: Toàn thể vũ

trụ là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, năng hiện, năng sanh là tự tánh. “*Tự tánh thanh tịnh viên minh thể*” như trong sách Hoàn Nguyên Quán đã nói chính là Lý Thể của Thật Tướng đang được nói tới ở đây, nó là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Thể ấy chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, nhưng nó có thể sanh ra vật chất và tinh thần, nó có thể sanh, có thể hiện. Sau khi những hiện tượng ấy được hiện ra, chúng bèn thiên biến vạn hóa, biến thành y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, biến như thế nào? Ý niệm biến, thức biến, “*thức*” là A Lại Da, Mạt Na, và Ý Thức, nó biến hóa, nó có thể biến. Nhưng nếu không có năng hiện năng sanh, nó sẽ chẳng thể biến; vì vậy, nhất định phải có sở hiện sở sanh thì nó mới có thể biến. Sự biến hóa ấy là thiên biến vạn hóa, điều này được sách Hoàn Nguyên Quán diễn tả là “*xuất sanh vô tận*”. Năng lượng chính là loại thứ nhất trong ba thứ “*châu biến*” (trọn khắp) [được nhắc tới] trong Hoàn Nguyên Quán, “*châu biến pháp giới*” (trọn khắp pháp giới), năng lượng của ý niệm, năng lượng của hiện tượng vật chất [đều trọn khắp pháp giới].

Vật chất chẳng chết cứng, bất luận vật chất nào cũng do các hạt cơ bản [hợp thành], nói “*tế bào*” hãy còn quá lớn, phân tử của tế bào [cũng hãy còn quá lớn], [phân tử do các] hạt cơ bản [hợp thành]. Hiện thời, các nhà vật lý học Lượng Tử nói vật chất cơ bản vẫn còn có thể chia nhỏ, lại tách ra thành lượng tử (quantum), lượng tử gọi là tiểu quang tử (photon), chẳng còn gì nhỏ hơn thứ này; nhưng trong đó có hiện tượng vật chất mà quý vị có thể thấy được, [nó cũng] có hiện tượng tinh thần, “*hiện tượng tinh thần*” là nói về Thọ, Tướng, Hành, Thức, nó có cảm thụ. Chúng ta đối xử với nó bằng thiện ý, chúng sẽ phản ứng tốt đẹp; đối đãi bằng ác niệm, nó sẽ phản ứng chẳng tốt đẹp. Tình hình này giống như tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm đối với nước. Vì vậy, chúng ta mới biết những điều kinh Phật đã nói, trước kia chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được, cũng rất khó tin tưởng. Quý vị nói núi, sông, đại địa hiểu được ý nghĩ của con người ư? Hiểu chứ! Hoa, cỏ, cây cối hiểu được ý nghĩ của con người thì chúng ta còn có thể tưởng tượng được, vì sao? Chúng là sinh vật, chứ núi, sông, đại địa là khoáng vật mà cũng hiểu được ý nghĩ của con người ư? Thật sự hiểu! Nước là khoáng vật. Ông Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm mười hai năm, đã nhiều lần báo cáo tại Liên Hiệp Quốc, đúng vậy, chẳng giả chút nào! Tôi sang Nhật Bản, đặc biệt đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta, tôi đến đây đôi ba lần, chẳng giả tí nào! Chúng tỏ điều gì? Chúng tỏ vật chất, chẳng phải là sinh vật, nay chúng ta gọi chúng là “*vô sanh*”, [nghĩa là] chẳng phải là sinh vật, chúng có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩa của con người. Chuyện này nói rõ điều gì? Phật pháp nói toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ sống động, chẳng phải là chết cứng. Do vậy, con người sống trên địa cầu, địa cầu là [một vật thể] sống, quý vị chớ nên có lỗi đối với nó! Nay chúng ta ở trên địa cầu, mặc sức phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, địa cầu tức giận, nổi nóng, nay chúng ta nói là “*thiên tai xảy ra*”. Thật ra, chẳng phải là thiên tai, mà là địa cầu nổi giận, chúng ta có lỗi với nó, mặc sức phá hoại nó, cho nên nó báo thù: Động đất, lũ lụt, núi lửa bùng nổ, sóng thần, nhiệt độ địa cầu tăng lên, [địa cầu đang] nổi giận đây!

Chúng ta hiểu đạo lý này, tức là hiểu rõ diệu lý Thật Tướng, có thể hóa giải những tai nạn ấy hay không? Có thể! Những nhà tôn giáo thông thường dùng phương pháp gì? Họ dùng cách cầu đảo. Những pháp hội kinh sám Phật sự trong Phật môn chúng ta, kể cả Tam Thời Hệ Niệm như chúng tôi đề xướng, đều thuộc loại cầu đảo. Cầu đảo bằng cách nào? Thiện niệm của tập thể, rất nhiều người nhóm lại, những ý niệm do chúng ta phát khởi đều

là thuận thiện. Thiện niệm có thể giảm nhẹ tai nạn, có thể khiến cho [tai nạn] chậm xảy ra, chứ không thể tiêu diệt; bởi lẽ, đó là trị đẳng ngọn, chẳng trị tận gốc. Cách vài ngày quý vị chẳng cầu đảo, tai nạn lại hiện tiền. Trị tận gốc bằng phương pháp nào? Giáo dục trị tận gốc. Trong giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa, [kinh Phật] là sách giáo khoa của Thích Ca Mâu Ni Phật, dạy bảo chúng ta, chúng ta hiểu rõ: Khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với Tánh Đức. Nói theo cách bây giờ, Tánh Đức tương ứng với pháp tắc của thiên nhiên, tùy thuận thiên nhiên thì mưa hòa, gió thuận, tai nạn gì cũng đều không có. Nếu chẳng tùy thuận thiên nhiên, phiền phức sẽ xảy ra, tai nạn gì cũng đều xảy ra. Quy tắc của thiên nhiên đúng mực là gì? Trước khi Phật giáo truyền sang Trung Quốc, tổ tiên cũng phát hiện; vì thế, tôi nói tổ tiên là Phật, Bồ Tát hóa thân, đúng vậy, chẳng giả, họ nói giống như Phật. Tổ tiên dạy chúng ta Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, đức Phật cũng giảng những điều ấy. Ngũ Luân là nói về quan hệ, ta và hết thảy mọi người có quan hệ gì? Ta và hết thảy động vật có quan hệ gì? Với hết thảy thực vật có quan hệ gì? Với núi, sông, đại địa có quan hệ gì? Với toàn thể vũ trụ có quan hệ gì? Đây là luân lý, nói về các mối quan hệ. Giảng quan hệ thấu triệt và viên mãn nhất là nên giáo dục của đức Phật! Quan hệ gì vậy? Nhất thể. Phát hiện toàn thể vũ trụ là một sanh mạng, có chung một Thể, hết thảy chúng sanh và ta là nhất thể. Nếu quý vị hiểu rõ ràng mối quan hệ ấy, chấp nhận nó, quý vị sẽ yêu thương con người, chẳng hại người, hại người là hại chính mình. Người trong thế gian dẫu đáng ghét đến mấy đi nữa vẫn là chính mình, chẳng phải là người ngoài, quý vị có thể chỉ trích kẻ ấy hay chẳng? Quý vị có thể gây tổn hại cho người ấy hay chẳng? Chẳng thể, mà phải là như thế nào? Phải dạy dỗ kẻ ấy, giúp cho kẻ ấy quay đầu. Tổ tiên nói con người tánh vốn lành: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người ban đầu tánh vốn lành). Không chỉ con người tánh vốn lành, mà như kinh Phật có nói: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*hết thảy chúng sanh*” bao gồm cây cối, hoa cỏ, bao gồm núi, sông, đại địa, bao gồm các hiện tượng thiên nhiên; trong bất luận hiện tượng nào cũng đều có trí huệ, đức năng, tướng hảo, nhất thể mà!

Quan niệm giáo học của đức Phật và quan niệm giáo học của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc hoàn toàn tương đồng, đúng như ngôn ngữ đã nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*” (Anh hùng nói chung có cách nhìn giống nhau). Thích Ca Mâu Ni Phật chưa hề gặp gỡ các vị tổ tiên của Trung Quốc như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Châu Công, vì sao có cách nghĩ giống nhau, phương pháp giáo học giống nhau? Vì sao vậy? Phật pháp nói “*minh tâm kiến tánh*”, chỉ cần quý vị kiến tánh, sẽ hoàn toàn tương đồng, tìm được diệu lý Thật Tướng, xưa nay chẳng thay đổi, vĩnh hằng! Nay nói đến “*chân lý*” thì quý vị đã tìm được chân lý, chứng thực chân lý, cho nên khởi tâm động niệm thuận tịnh, thuận thiện, đây là Phật, Bồ Tát. Cổ nhân Trung Quốc nói tới Ngũ Luân chỉ bàn về con người, nói đến mức cao nhất là “*phàm thị nhân, giai tu ái*” (hễ là người thì đều phải yêu thương), chẳng bao gồm những loại khác. Phật pháp truyền tới Trung Quốc, chúng ta vừa nhìn bèn thấy Phật pháp giảng tỉ mỉ hơn. Phật pháp nói: Không chỉ là người khác và ta là nhất thể, mà hết thảy động vật và ta là nhất thể, hết thảy thực vật và ta là nhất thể, núi, sông, đại địa và ta là nhất thể, mở rộng quan hệ luân lý ấy. Ông Thang Ân Tử (A. J. Toynbee) đã nói ông ta hết sức bội phục người Trung Quốc có tâm lượng lớn, do lượng lớn nên phước lớn, có thể tiếp nhận văn hóa của dị tộc. Phật giáo là văn hóa dị tộc, từ Ấn Độ truyền đến, là ngoại lai, chẳng phải là thứ có sẵn tại Trung Quốc, mà vẫn có thể tiếp nhận; nhưng Phật pháp đã thật sự làm phong phú văn hóa bản địa của Trung Quốc. [Văn hóa]

bản địa Trung Quốc chỉ nói Ngũ Luân, chỉ luận định trong phạm vi ấy. Phật pháp truyền đến, chúng ta vừa nhìn vào đã thấy mối quan hệ ấy (Ngũ Luân) được mở rộng, bao quát cả vũ trụ, hiện tượng tự nhiên cũng được bao gồm, Phật pháp đã nâng cao những thứ [vốn có của] Trung Quốc, có đạo lý ấy! Vì thế, trong hai ngàn năm qua, tại Trung Quốc, Phật pháp và văn hóa Trung Quốc đã hoàn toàn dung hợp thành một thể, chẳng tách rời. Nếu tách rời Phật pháp ra, văn hóa Trung Quốc sẽ biến thành hết sức hữu hạn. Thuở sanh thời, cụ Triệu Phác Sơ thường nói một câu: *“Nếu chúng ta chẳng cần đến văn hóa Phật giáo thì người Trung Quốc ngay cả nói năng cũng chẳng nói được!”* Nghĩa là gì? Trong cuộc sống hằng ngày, trong ngôn ngữ có rất nhiều thành ngữ phát xuất từ kinh Phật, đã biến thành thói quen, mở miệng hay ngậm miệng luôn dùng những thuật ngữ trong kinh Phật. Câu nói ấy rất có lý!

Đây là một môn đại học vấn, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu: *“Đây là đỉnh cao nhất trong triết học của toàn bộ thế giới triết học”*; nay chúng ta nhìn lại thì cũng là đỉnh cao nhất trong khoa học toàn thế giới. Hiện thời, khoa học và triết học còn có rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết, [nhưng lời giải đáp cho những vấn đề ấy] hoàn toàn ở trong kinh Phật. Kinh Phật có thể giải thích những vấn đề vũ trụ, mà chẳng thể giải quyết những tệ trạng nảy sanh trên quả địa cầu nhỏ nhoi này ư? Đâu có lẽ ấy! Còn như những hiện tượng rối ren trong xã hội, đúng là dễ dàng, đáng gọi là *“lông gà, vỏ tỏi”* (vụn vặt), đáng kể chi đâu? Quý vị thật sự hiểu, sẽ biết cách giải quyết như thế nào, lại còn [giải quyết] trong một thời gian rất ngắn, dễ dàng! Ngày nay, nếu mọi người đều nghiên cứu Phật pháp Đại Thừa, sẽ như tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói *“dùng học thuyết Không Mạnh của Trung Quốc và Đại Thừa Phật pháp”* [để giải quyết những vấn đề trong xã hội], phải tốn thời gian bao lâu để thế giới này khôi phục an định, hòa bình? Theo cách nghĩ và cách nhìn của tôi, tối đa là một năm, người trên thế giới sẽ hưởng phước. Cách làm ra sao? Thật sự có năm sáu chục giáo viên đã nghiên cứu Đại Thừa Phật pháp và học thuyết Không Mạnh; không chỉ là đã nghiên cứu mà còn thật sự làm theo, áp dụng những điều đã học vào cuộc sống, vào công việc, áp dụng vào đời người, tiếp vật. Nói theo Phật pháp, người ấy có tín, có giải, có hạnh, có chứng, tự mình đã đạt tới giai đoạn có thể dạy người, lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, truyền hình vệ tinh, mạng Internet, trong xã hội có một băng tần tốt đẹp đường ấy, dạy học chẳng gián đoạn suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, [làm như vậy suốt] một năm, toàn thể thế giới đều nảy sanh những sự biến hóa, biến thành tốt đẹp!

Tôi tin tưởng, dựa vào đâu mà tin tưởng? Cậy vào thí nghiệm đã làm trong ba năm tại Thang Trì trong quá khứ. Chúng tôi dùng một tiểu trấn, cư dân trong tiểu trấn ấy là bốn vạn tám ngàn người, chúng tôi thực hiện Đệ Tử Quy để xem thử có làm được suông sẻ hay không? Thực hiện thí nghiệm nhỏ nhất ấy, chúng tôi dùng một món trong ba cội gốc của Nho, Thích, Đạo để thí nghiệm. Không ngờ, chưa đầy bốn tháng, tiểu trấn ấy đã dậy lên sự biến hóa rất lớn, khiến cho người ta được mở rộng tầm mắt. Chúng ta cảm nhận được, chúng tôi câu nói của cổ thánh tiên hiền: *“Nhân chi sơ, tánh bản thiện”*, khiến cho chúng ta đích thân tận mắt thấy nhân dân dễ dạy dướng ấy! Chỉ dạy một thứ trong ba cội rễ của văn hóa truyền thống mà hiệu quả đã to ngàn ấy. Nếu cả ba cội rễ đều dạy, hiệu quả sẽ to hơn nhiều! Khi ấy, các giáo viên dạy học của chúng tôi gồm ba mươi bảy người; vì vậy, tôi nghĩ, nếu quốc gia có thể bồi dưỡng năm sáu chục giáo viên như vậy, họ thật sự thực hiện, [tức là đối với] ba món căn bản [của Nho, Đạo, Thích] đều làm được, hằng ngày dạy trên

đài truyền hình, chính mình có nơi chốn thực nghiệm, quý vị đến đó xem, đích thân đến đó học tập, trong một năm, xã hội an định, thiên hạ đại trị!

Qua nhiều năm học tập, tôi đã nhìn thấy, hiểu rõ, chúng tôi chẳng đủ điều kiện, muốn tìm một nơi để thực nghiệm, nhưng tìm chẳng ra. Cuộc thực nghiệm tại Trang Trì đã làm suốt ba năm, rất khó có, đến cuối cùng vẫn phải giải tán; nhưng hiện thời tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur) của Mã Lai, họ tiếp tục thực hiện, hiện thời đã bồi dưỡng huấn luyện đến lần thứ ba. Nếu thực hiện thành công, sẽ ảnh hưởng cả thế giới, quý vị thật sự nêu gương, sau đây, để cho những giáo viên đó lên đài truyền hình quốc gia giảng giải, đề xướng giáo dục toàn dân trong cả xã hội. Chánh phủ Mã Lai rất muốn làm theo kiểu ấy, tôi tin họ sẽ có thể thực hiện thành công. Con người có thiện hạnh, thiện hạnh có nguyện lực chẳng thể nghĩ bàn, trong tôn giáo thường nói là “*được chư thần phù hộ*”, sẽ có thể làm chuyện ấy viên mãn, làm thành công!

Vì chân lý vĩnh hằng không thay đổi, nên gọi là Như, đúng lý mà nói, những điều Ngài nói hoàn toàn tương ứng với đạo lý ấy, chẳng hề trái nghịch, nên gọi là Thị. Đây là ý nghĩa chân thật của hai chữ Như Thị. Đó là cách giải thích thông thường, vì câu đầu tiên trong tất cả các kinh Phật là “*như thị ngã văn*”, cách nói ấy thích hợp tất cả các kinh điển. Tiếp theo đó, [cụ Hoàng viết] “*kim y bốn kinh*” (nay xét theo kinh này), chúng ta giảng hai chữ Như Thị trong kinh này như thế nào? “*Ngẫu Ích đại sư viết*” (Ngẫu Ích đại sư nói), Ngẫu Ích đại sư là người cuối đời Minh đầu đời Thanh, Ngài sanh vào năm cuối thời Vạn Lịch nhà Minh, viên tịch vào đời Thanh, là tổ sư đời thứ chín của Tịnh Độ Tông, đời thứ tám là Liên Trì đại sư. Qua trước thuật của Ngài (Ngẫu Ích đại sư), chúng ta thấy thuở trẻ Ngài vô cùng bội phục Liên Trì đại sư, hết sức tôn kính, mong học theo Liên Trì đại sư. Liên Trì đại sư đã vãng sanh, nhưng những trước tác của Liên Trì đại sư vẫn còn đó; nay chúng ta thấy Liên Trì Đại Sư Toàn Tập, bộ sách này hãy còn, tổ Ngẫu Ích bèn học theo bộ sách ấy, nương theo trước tác của Liên Trì đại sư để học tập, làm học trò của Liên Trì đại sư. Giống như Mạnh Tử ở Trung Quốc vào thời cổ, Mạnh Tử ngưỡng mộ Khổng Tử, muốn học theo Khổng Tử, Khổng Tử đã khuất bóng, nhưng trước tác của Khổng Tử hãy còn, Ngài bèn tự học tập theo trước tác của Khổng Tử, chỗ nào không hiểu bèn hỏi học trò của Khổng Tử. Ngài thật sự học thành công, đó gọi là “*tư thực đệ tử*”. Ngài học vô cùng giỏi. Quý vị thấy Trung Quốc nói “*Khổng Mạnh*”, có thể thấy được thành tích học tập của Ngài. Chúng ta biết trong các đệ tử của Khổng Tử có Tăng Tử (Tăng Sâm). Quý vị đọc Luận ngữ, thấy nhiều chỗ đề “*Tăng Tử nói*”, [những chỗ do Khổng Tử nói, sẽ ghi là] “*tư thuyết*”. Những học trò của Khổng Tử thuở ấy đều thua Mạnh Tử, tư thực đệ tử cũng có thể vượt trội những học trò do đích thân Khổng Tử giảng dạy, xuất loại bạt tụy. Ngày nay, [hễ nói đến Nho giáo, người ta] nói Khổng Mạnh, chẳng nói Khổng Tăng, chẳng nói Khổng Hữu<sup>2</sup>. [Mạnh Tử] đã thành công! Ngẫu Ích đại sư là tư thực đệ tử của Liên Trì đại

2 Tăng Tử (505-435 trước Công Nguyên) tên thật là Tăng Sâm, tự là Tử Dư, người xứ Nam Vũ, nước Lỗ, có mỹ hiệu là Tông Thánh. Ông nổi tiếng với câu nói “*ta mỗi ngày ba lượt phản tỉnh*”. Tương truyền ông là tác giả các sách Đại Học và Hiếu Kinh của Nho Gia. Ông cũng được xếp vào hai mươi bốn tấm gương hiếu hạnh (Nhị Thập Tứ Hiếu) và có lăng mộ, miếu thờ riêng tại huyện Gia Tường, thành phố Tế Ninh, tỉnh Sơn Đông.

sư, trong Phật môn, quả thật thành tựu của Ngài cũng vượt trội những học trò do chính Liên Trì đại sư dạy bảo thuở ấy, [trong số các môn đệ của tổ Liên Trì], chẳng có ai sánh bằng ngài Ngẫu Ích.

Do vậy, nhìn từ những trường hợp ấy, đúng là “*su phụ lãnh tân môn, tu hành tại cá nhân*” (thầy dẫn trò nhập môn, tu hành do cá nhân). Có thành tựu hay không, chẳng liên quan đến thầy cho lắm, mà vấn đề ở chỗ quý vị khéo học, tức là quý vị biết học. Câu thường xuyên được nói trong Tông Môn là “*hội ma?*” (hiểu không?) Câu ấy có ý nghĩa rất sâu! Thật sự biết học, không chỉ học giống như Khổng Tử, mà có khi còn vượt trội, học trò giỏi hơn thầy! Cổ nhân đã nói: “*Thanh xuất u lam, nhi thắng u lam*” (màu xanh phát xuất từ màu chàm mà trội hơn màu chàm), đây là học trò vượt trội thầy, do biết học. Chẳng biết học thì thầy dạy bảo quý vị hằng ngày, quý vị vẫn chẳng thể thành tựu! Do vậy, chữ Hội (hiểu) này có quan hệ khá lớn! Thế nào mới là Hội? Thật sự hiểu thì nói thật ra sáu chữ đã gồm trọn: “*Thật thà, nghe lời, thật sự hành*”, người ấy là người biết học. Quý vị phải biến những thứ đã học thành cuộc sống của chính mình, chẳng hạn như Ngũ Luân giảng về quan hệ, quý vị hiểu rõ, biết tôn ty trên dưới, đối với bậc trưởng thượng phải tôn kính, đối với kẻ dưới phải yêu thương, phải làm được [như thế]. Làm những gì? Mười hai chữ! Tất cả đức hạnh, Ngũ Luân, Tứ Duy, Bát Đức của Trung Quốc được gom chung lại thành mười hai chữ “*hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm sỉ, nhân ái, hòa bình*”. Mười hai chữ ấy được hoàn toàn biểu hiện trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, tức là quý vị đã hiểu. Quý vị học theo thánh sẽ là thánh nhân, học theo hiền sẽ là hiền nhân, trọn chẳng kém cổ thánh tiên hiền, mà cũng có thể là quý vị sẽ vượt trội họ. Quý vị học Phật, có thể thành Phật; học Bồ Tát, có thể thành Bồ Tát. Chư vị phải biết “Phật, Bồ Tát” là thuật ngữ trong Phật môn, nghĩa là gì? Phật là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là “giác ngộ”. Phật nghĩa là gì? Phật là người giác ngộ, giác chứ không mê, người ấy được gọi là Phật, có ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với chữ Thánh của Trung Quốc. Thánh (聖) là người hiểu rõ, thông đạt, thấu suốt hết thảy sự lý, người ấy được gọi là “*thánh nhân*”. Vì thế, Phật và thánh rất gần gũi. Thuở ấy, vì sao dịch kinh chẳng dùng chữ Thánh để dịch chữ Phật, mà vẫn giữ nguyên âm gốc? Phật bao hàm những ý nghĩa rộng và sâu hơn thánh, tại Trung Quốc chẳng tìm được chữ nào thích hợp; vì thế, dịch âm, rồi giải thích thêm. Vì Phật được dịch là Giác, thì trong Giác lại có ba thứ giác, có tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn, chẳng tìm được [chữ nào tương ứng với] những ý nghĩa ấy tại Trung Quốc. Trong chữ Phật có ý nghĩa trí huệ, nhưng cũng chẳng có cách nào dùng chữ “trí huệ” để dịch [chữ Phật], vì trí huệ của Phật có ba loại: Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, và Nhất Thiết Chứng Trí, chữ “trí huệ” của Trung Quốc chẳng có những ý nghĩa ấy. Vì thế, chữ Phật hàm nghĩa sâu rộng hơn chữ Thánh, nhưng ý nghĩa rất gần gũi. Quý vị hiểu ý nghĩa ấy, nó là danh xưng của học vị trong Phật môn.

---

Hữu Tử là môn đệ của Khổng Tử, tên là Hữu Nhược, tự là Tử Hữu, người huyện Phì Thành, tỉnh Sơn Đông, được xếp vào hàng Thất Thập Nhị Hiền, chủ trương “*lễ vi dụng, hòa vi quý*”. Do có hình dáng rất giống Khổng Tử, nên sau khi Khổng Tử mất, ông được các bạn đồng học kính trọng. Ông là người chuộng cỏ, thông hiểu lễ nhạc, đề xướng tôn trọng lễ giáo.



Trong kinh, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh vốn là Phật*”, hiện thời quý vị có phải là Phật hay không? Phải! Trong mắt Phật, đúng là như vậy! Quý vị phản đối Phật là phản đối chính mình, phản đối điều gì nơi chính mình? Phản đối sự giác ngộ của chính mình. Nói cách khác, quý vị chẳng muốn giác ngộ, chẳng phải là đã biến thành kẻ hồ đồ ư? Quý vị có mong làm một kẻ hồ đồ hay chẳng? Hay là mong làm một người có trí huệ? Phật là người có trí huệ; quý vị vốn là Phật, vì sao chẳng thể giác ngộ, mà bị mê hoặc? Vì như đức Phật đã giảng: Quý vị mê mất tự tánh, sau khi đã mê bèn nảy sanh tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi mở rộng ra nhất định sẽ là [đuổi theo] tiếng tăm, lợi dưỡng, khởi tâm động niệm tôn người lợi mình, đây là sai lầm. Quý vị vốn khởi tâm động niệm là vô ngã, lợi ích chúng sanh, nay quý vị đang mê. Quý vị phải biết vô ngã, khởi tâm động niệm lợi ích chúng sanh, hết thầy hành vi cũng nhằm lợi ích chúng sanh, đó chính là “bôn lai diện mục” (diện mạo vốn có) của quý vị. Tại Trung Quốc, Mao Chủ Tịch có nói: “*Toàn tâm toàn ý vì nhân dân phục vụ*”, [người làm được như vậy] là Phật. Phản đối Phật là phản đối “toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ”, chẳng phải là có ý nghĩa như thế hay sao? Do vậy, quý vị phải hiểu thấu suốt, rõ ràng thì mới được. Nếu không, sẽ là lời đùa bỡn. Phật là gì? Chẳng biết, ngộ Phật là thần, oan uổng lớn tày trời! Ngỡ Bồ Tát là thần, có hồng bút hay là không? Trong Phật giáo chẳng có thần, trong tôn giáo mới có thần, Phật giáo chẳng phải là tôn giáo. Trong Phật giáo chỉ có hai thứ quan hệ: Một là thầy, hai là trò. Bồ Tát là học trò, A La Hán là học trò, chúng ta cũng là học trò. Bồ Tát và A La Hán đã đạt được quả vị, giống như đi học trong nhà trường, người nào đạt được học vị Thạc Sĩ thì là Bồ Tát; đạt được học vị Học Sĩ thì là A La Hán. Chúng ta học trong nhà trường chưa đạt được học vị; nói cách khác, chúng ta học Tiểu Học, học Trung Học, phải học Đại Học mới có học vị. [Phật, Bồ Tát, La Hán] là những danh xưng học vị. Học vị tối cao là Phật Đà tương đương học vị Tiến Sĩ, mỗi cá nhân đều có thể đạt được, ai nấy đều có thể thành Phật, giống như Trung Quốc nói “*ai cũng đều có thể thành thánh nhân*”, có ý nghĩa như vậy đó! Học Phật, chẳng có mấy may mê tín. Hết sức đáng tiếc, hiện thời khá nhiều đệ tử Phật môn, bất luận xuất gia hay tại gia, chẳng thể hiểu rõ hay nói rõ về Phật pháp, điều này thật đáng tiếc! Nếu tôi không gặp ba vị thầy tốt đẹp là thầy Phương, Chương Gia đại sư và lão cư sĩ Lý Bình Nam, chắc chắn là chúng tôi mê tín, nhất định chẳng chịu nhập Phật môn, vì sao? Chẳng biết gì về Phật môn! Gặp được ba vị ấy giảng giải rõ ràng, minh bạch Phật pháp, chúng tôi mới thật sự phát tâm, thật sự tình nguyện học tập nền giáo dục của đức Phật, biết đây là một môn đại học vấn. Đức Phật dạy những điều gì? Nếu nói theo cách bây giờ, chẳng ngoài năm hạng mục sau đây: Đức Phật dạy chúng ta luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, và khoa học, năm môn công khóa đều đạt đến tột đỉnh, đạt đến rốt ráo viên mãn. Những thứ tốt đẹp dường ấy, đã gặp gỡ mà không chịu sót sáng học tập, quý vị nói có phải là đáng tiếc lắm hay chẳng? Nghiêm túc học tập, chẳng phí uổng sanh trong nhân gian lần này, lần này đến đây có ý nghĩa, có giá trị. Cổ nhân Trung Quốc nói: “*Triêu văn đạo, tịch tử khả hỹ*” (Sáng nghe đạo, tối chết cũng được). Học Phật, nhất là học tập Đại Thừa, đối với câu nói này rất bội phục, vì sao? Trong Phật pháp, tất cả toàn bộ những vấn đề của bản thân chúng ta đều được giải quyết, thân tâm tự tại, đúng như thầy Phương đã nói, là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người, tôi còn thay đổi câu ấy thành: “*Phước báo khôn sánh, phước báo lớn nhất trong đời người!*”

Ngẫu Ích đại sư nói: “*Y Thật Tướng lý, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quyết định vô phi, viết Thị*” (nương theo lý Thật Tướng, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quyết định chẳng

sai, đó là Thị), Ngẫu Ích đại sư nói câu này hoàn toàn quy về pháp môn Tịnh Độ. “*Y Thật Tướng lý niệm Phật*”, câu này khẩn yếu, mấu chốt ở ngay trong câu này. Nay chúng ta niệm Phật, chẳng phải là nương theo lý Thật Tướng. Vì sao chúng ta niệm Phật chẳng thể thành tựu, chuốc lấy sự chán ghét của người khác, [họ nghĩ] quý vị đang làm chuyện mê tín? Không thể trách người khác, bản thân chúng ta nương theo tập khí phiền não niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, làm sao có thể vãng sanh cho được? Không thể được! Quý vị niệm Phật nhằm mục đích nào? Quý vị hãy suy xét, tuyệt đại đa số là vì thăng quan, vì phát tài, nên cầu Phật, Bồ Tát phù hộ, chẳng phải là cầu sanh Tịnh Độ. Động cơ (motivation) niệm Phật của kẻ ấy chẳng thanh tịnh, mục đích niệm Phật của người ấy trái ngược với phương hướng mà Phật pháp đã giảng, làm sao có thể có thành tựu cho được? Phật, Bồ Tát không thể nào phù hộ quý vị thăng quan, phát tài, chẳng có lẽ ấy! Vậy là quý vị đi tìm thần thánh [để cầu xin]; thật ra, thần thánh cũng chẳng thể thật sự phù hộ quý vị, lừa gạt quý vị đó thôi! Quý vị nghe lừa, chẳng nghe lời khuyên, chẳng có cách nào hết! Nhưng quý vị mong thăng quan, phát tài, Phật thật sự có thể giúp đỡ, vì sao? Quý vị muốn được quả báo ấy, quả ắt có nhân, đức Phật biết nhân, có thể giảng đạo lý ấy rõ ràng, giảng rõ phương pháp, quý vị nương theo lý luận và phương pháp ấy để hành, quả báo có thể hiện tiền, điều ấy được gọi là “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Thật đây! Cầu phước báo, đắc phước báo, cầu thông minh, trí huệ, được thông minh, trí huệ, cầu trường thọ được trường thọ, cầu con cái được con cái, đúng là “*hữu cầu tất ứng*”. Năm xưa, Chương Gia đại sư dạy tôi đạo lý này, Ngài nói rất rõ ràng: “*Anh hãy học tập đúng lý, đúng pháp, vẫn do chính anh tu nhân đắc quả báo*”. Đức Phật chỉ có thể chỉ dẫn quý vị trên phương diện lý luận và phương pháp, vẫn phải do chính quý vị làm. Nếu bản thân quý vị không làm, sẽ chẳng đạt được! Bởi lẽ, “*ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, chẳng tu chẳng đắc*”. Đức Phật nói như thế, chẳng phải là mê tín. Mục đích của người niệm Phật là muốn cầu sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị nhất định nương theo lý Thật Tướng. Lý Thật Tướng là gì? Ba điều kiện trong pháp môn Tịnh Tông, tức Tín, Nguyện, Hạnh. Chúng ta thấy người tu Tịnh Độ có mấy kẻ thật sự trọn đủ ba điều kiện ấy? Mỗi cá nhân đều nói “tôi tin tưởng, tôi phát nguyện”, thật ra, quý vị chú tâm phản tỉnh, [sẽ thấy] lòng tin của quý vị chẳng phải là chân tín. Quý vị tiếp xúc tiếng tăm, lợi dưỡng của thế gian, vẫn còn bị động tâm, tham luyến, [tức là] tín chẳng thật, nguyện cũng chẳng thật, chẳng phải là “*chân tín, thiết nguyện*” (tin chân thành, nguyện thiết tha). Do vậy, quý vị niệm Phật nhiều năm mà chẳng có cảm ứng gì, đến cuối cùng bèn chẳng tin tưởng. Vấn đề này chẳng phải do Thích Ca Mâu Ni Phật, mà cũng chẳng do kinh điển, mà do công phu của chính chúng ta không đủ, bản thân chúng ta hiểu lầm kinh điển, chẳng lý giải chính xác, hiểu biết nửa vời, tu mù, luyến đui, vẫn khiến cho chư Phật và kinh điển bị oan uổng, quý vị nói xem tội lỗi ấy có nặng lắm hay chẳng?

Trong phần sau, cụ Hoàng Niệm Tổ có giải thích ba câu nói ấy của đại sư, chúng ta xem lời giải thích của cụ Hoàng. “*Cái Thật Tướng diệu lý, chỉ thị đương tiền nhất niệm tâm chi tự tánh*” (bởi diệu lý Thật Tướng chỉ là tự tánh của một niệm tâm hiện tiền), câu này giảng rất hay! Tự tánh của nhất niệm chẳng dễ hiểu, chúng ta cùng nhau học tập một thời gian dài, nghe câu nói ấy sẽ chẳng thấy khó hiểu, vì sao? Kinh Hoa Nghiêm đã giảng rõ ràng nhất niệm tâm là gì? Là như sách Hoàn Nguyên Quán đã nói “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, đây là nhất niệm tâm. Dùng tâm ấy để niệm Phật, quả báo sẽ rất thù thắng; đây chính là như trong Tịnh Tông đã nói: “*Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm*

*niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, chẳng giả tí nào. Quý vị và Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật liên kết, thật sự thông suốt. Quay trở lại suy nghĩ, nay chúng ta đang dùng tâm gì? Dùng tâm vọng tưởng, tâm tạp loạn, cái tâm ấy quá nhiều ý niệm. Nhất niệm là định, chẳng có tạp niệm nào, tức là như Đại Thế Chí Bồ Tát đã yêu cầu “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”, trong câu này, Đại Thế Chí Bồ Tát nói tám chữ, há có lẽ nào chẳng thành tựu! “*Nhiếp trọn sáu căn*” là buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống; đây gọi là “*niếp trọn sáu căn*”. “*Tịnh niệm tiếp nối*” là ý niệm thanh tịnh, tịnh niệm là gì? Chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp là tịnh, đây là nhất niệm tâm. Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tự tánh, trong tự tánh không có những thứ ấy. “*Tương kế*” là chẳng gián đoạn, niệm niệm chẳng gián đoạn. Đây là “*như thị ngã văn*”.

“*Phi sanh, phi diệt, vô khứ, vô lai, trạm nhiên thường trụ, cố danh viết Như*” (chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đi, chẳng đến, lặng trong, thường trụ, nên gọi là Như), mấy câu này do cụ Niệm Tổ nói. Tâm này chẳng phải là tâm sanh diệt, chẳng có đến, đi, là nhất niệm ngay trong hiện tại. “*Trạm nhiên thường trụ*”, thường trụ là chân tâm, “*trụ*” là định, Niệm Phật tam-muội. Niệm niệm đều là một câu A Di Đà Phật, niệm niệm là tâm thanh tịnh, niệm niệm chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị tương ứng với Như.

“*Y thử tâm tánh niệm Phật, câu sanh Tịnh Độ. Năng niệm thị Thật Tướng tâm (thị chân tâm), sở niệm thị Thật Tướng Phật, sở sanh thị Thật Tướng độ, hàm vị Thật Tướng chánh ấn chi sở ấn. Cố đại sư viết, quyết định vô phi, viết Thị*” (Nương theo tâm tánh ấy niệm Phật, câu sanh Tịnh Độ. Chủ thể để niệm là cái tâm Thật Tướng (tức là chân tâm), đối tượng được niệm là Thật Tướng Phật, cõi được sanh về cõi Thật Tướng, đều được chánh ấn Thật Tướng in vào. Vì thế, đại sư nói: “Quyết định chẳng sai là Thị”). Mấu chốt trong mấy câu này là tâm Thật Tướng. Tâm Thật Tướng là chân tâm, năng niệm là chân tâm, sở niệm là chân Phật. Phật do đâu mà có? Phật do tâm quý vị hiện, duy tâm sở hiện. Trong phần khai thị của Hệ Niệm Phật Sự, thiền sư Trung Phong đã giảng về A Di Đà Phật, hai câu ấy rất trọng yếu, hoàn toàn giống như lời giảng ở đây: “*A Di Đà Phật tức thị ngã tâm*” (A Di Đà Phật chính là tâm ta), tâm ta là A Di Đà Phật. Năng niệm là tâm Thật Tướng, chân tâm, A Di Đà Phật do tâm quý vị hiện, duy tâm sở hiện, quý vị thấy trong mối quan hệ luân lý, nó có cùng một Thể với quý vị. “*Độ*” (cõi nước) là gì? Thế giới Cực Lạc! Thiền sư Trung Phong nói: “*Thử phương tức Tịnh Độ, Tịnh Độ tức thử phương*” (Phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này). Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay nơi đây. Quý vị là chân tâm sẽ thấy thế giới này là Tịnh Độ; quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thấy thế giới này là uế độ, cảnh chuyển theo tâm mà!

Chân tướng sự thật này được các nhà khoa học Lượng Tử hiện thời phát hiện, họ bảo cho chúng ta biết, chúng ta đối với địa cầu sanh khởi tín tâm khôn sánh, chúng ta có thể cứu vớt địa cầu. Cứu vớt bằng cách nào? Quý vị chuyển biến tâm thái, địa cầu sẽ chuyển biến. Hiện thời trên địa cầu có lắm bệnh tật như thế là do tâm thái của chúng ta không bình thường, trái nghịch Tánh Đức. Cũng là như người Trung Quốc đã nói, người Trung Quốc gọi Tánh Đức là “hiếu, đễ, trung, tín”, quý vị bất hiếu, bất đễ, bất trung, bất tín, chẳng có lễ, nghĩa, liêm, si, vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, vô si, nhân ái hòa bình cũng không có, cho nên địa cầu này sanh vấn đề. Nếu chúng ta đổi lại, mười hai chữ ấy thấy đều làm được, trên địa cầu này sẽ chẳng có tai nạn gì; thật đấy, chẳng giả tí nào! Thân thể chúng ta có bệnh, quý

vị thấy thầy lang Bành Hâm nói bệnh do đầu mà có? Quý vị trái nghịch nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô tín, cho nên ngũ tạng, lục phủ có bệnh. Nếu quý vị giác ngộ, buông xuống những thứ trái nghịch tự tánh, nâng cao Tánh Đức, tức là Ngũ Thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, quý vị thật sự có thể làm được, những tế bào bị bệnh bên trong [thân thể] sẽ khôi phục bình thường rất nhanh chóng, khôi phục bình thường là khỏe mạnh. Có cần dùng đến thuốc men hay không? Không cần! Chính mình có thể tự điều trị. Chuyện này là thật, chẳng phải giả. Quý vị thấy hiện thời có nhiều người bị ung thư, bệnh viện bó tay, hết cách, tuyên bố người bệnh chỉ có thể sống tối đa ba tháng, nhưng người ấy gặp văn hóa truyền thống, hiểu đạo lý này, điều chỉnh tâm thái, sau ba tháng bèn lành bệnh, kiểm tra lại chẳng còn nữa, kỳ tích phát sanh! Chẳng kỳ quái một tí nào! Kỳ tích ở chỗ nào! Là đạo lý gì? Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, tâm tưởng thuần chánh, sẽ khỏe mạnh, trường thọ, tất cả tật bệnh sẽ khôi phục bình thường, chẳng phải là mê tín!

Cô nhân bảo chúng ta như vậy, mà trong kinh điển, đức Phật cũng dạy chúng ta như vậy, rất khó có, chúng ta rất cảm kích. Cận đại, các khoa học gia ngành Lượng Tử cũng nói như vậy. Điểm mấu chốt là quý vị có thể tin tưởng hay không? “*Tin vi đạo nguyên, công đức mầu*” (Tin là nguồn đạo, mẹ công đức), mấu chốt ở chữ Tín này. Chân tín, chẳng hoài nghi một tí nào, sẽ khôi phục, các tế bào bị bệnh sẽ khôi phục bình thường. Vì sao? Do hết thấy các pháp sanh từ ý niệm. Các nhà khoa học Lượng Tử cho biết tế bào là vật chất, tế bào khỏe mạnh là vật chất, virus cũng là vật chất, chẳng phải là thứ gì khác. Vật chất nghe theo ai? Nghe theo ý niệm. Vì thế, ý niệm của chúng ta cái tà quy chánh, toàn bộ những tế bào trong ấy sẽ khôi phục bình thường. Thuần tịnh, thuần thiện, quý vị là thân Kim Cang bất hoại, Phật có thể chứng đắc, mà chúng ta cũng có thể chứng đắc. Thứ gì là cội nguồn của tật bệnh? Tham, sân, si, còn thêm ngạo mạn, [trở thành bốn thứ là] tham, sân, si, mạn, đây là [cội nguồn] của tất cả hết thấy bệnh tật, chuyển biến tế bào khỏe mạnh thành tế bào bệnh tật là do bốn thứ ấy. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta: “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”, đối với chính mình mà nói, sẽ khỏe mạnh, trường thọ, hạnh phúc, vui sướng, quý vị thật sự có thể làm được, gia đình quý vị mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi; sống ở nơi nào, quý vị có thể cảm hóa nơi ấy, nơi ấy hòa hài, chẳng gặp tai nạn. Thật sự làm được, chẳng phải là làm không được! Vì thế, phải dùng chân tâm. Tâm Thật Tướng là Thật Tướng Phật, là tự tánh Di Đà; thế giới Cực Lạc là Thật Tướng độ, duy tâm Tịnh Độ, “*đều được chánh ấn Thật Tướng in vào*”, câu này là tỷ dụ. Từ thời cổ, người Hoa dùng ấn chương để thể hiện sự tín nhiệm; con dấu biểu thị chữ Tín. [Ở đây], con dấu ấy là Thật Tướng chánh ấn. Không có gì chẳng phải là Thật Tướng, nó hoàn toàn tương ứng với Thật Tướng, hoàn toàn tương ứng. Vì thế, Ngẫu Ích đại sư nói “*quyết định không sai là Thị*”. Chúng ta học Như Thị đến đây.

Tiếp đến là nói về Ngã Văn. “*Ngã văn giả, Văn Thành Tựu*” (Ngã Văn là Văn Thành Tựu), tức là Văn Thành Tựu trong sáu món thành tựu. “*A Nan kết tập pháp tạng thời tự ngôn, như thị pháp môn, ngã tùng Phật văn*” (khi ngài A Nan kết tập pháp tạng tự nói: “Pháp môn như thế tôi nghe từ đức Phật”). Đây là nói rõ, Ngài lên tòa phúc giảng (複講: nhắc lại lời giảng, trùng tuyên), chẳng phải do chính Ngài nói, mà do nghe đức Phật đã nói như vậy. “*Ngã*” là chính mình, “*Văn*” là tôi đích thân nghe, bảo đại chúng như vậy hòng chứng tín. Trong hết thấy các việc học tập và tu hành thuộc Phật pháp, điều này vô

cùng trọng yếu. Theo lịch sử Trung Quốc ghi chép về Phật pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt, cũng là đã qua đời, cho đến nay là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm, lịch sử Trung Quốc ghi chép như vậy. Ngài nhập diệt năm thứ năm mươi ba đời Châu Mục Vương, tính từ khi đó cho đến nay là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm. Đương nhiên người ngoại quốc cũng có căn cứ, họ nói năm nay là năm thứ hai ngàn năm trăm năm mươi bốn [kể từ khi đức Phật nhập diệt]. Trung Quốc và ngoại quốc ghi chép gần như sai lệch sáu trăm năm, chúng ta chớ nên bận tâm đến điều này, đừng nên phân biệt, chấp trước. Nói chung, tôi thiếu Thích Ca Mâu Ni Phật cách chúng ta hai ngàn năm trăm năm trở lên theo cách ghi chép của người Trung Quốc. Trong quá khứ, những vị đại đức trong Phật môn Trung Quốc, kể cả lão hòa thượng Hư Vân, và những vị đại đức thời đầu Dân Quốc, đều dùng [cách ghi Phật lịch] theo niên đại của Trung Quốc, tức là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm, đều dùng lối này. Thời gian lâu dài như thế, những vị đại đức hoằng pháp và hộ pháp trải các đời, đặc biệt là những vị hoằng pháp, giảng kinh, giáo học, hộ bồi dưỡng, học tập thành công như thế nào? Toàn là học theo kiểu của ngài A Nan, phải biết điều này, tức là đều do giảng tiêu tâu mà thành công.

Tôi đến Hương Cảng giảng kinh Lăng Nghiêm lần đầu, suốt bốn tháng, lần đầu tiên, tôi ở đó bốn tháng, vào năm 1977, hơn ba mươi năm trước đây, nhằm lúc pháp sư Diễm Bồi ở nơi đây, tôi và Ngài đã quen biết tại Đài Loan. Các Ngài có một chiếc xe bus đi ngoạn cảnh Hương Cảng, mời tôi đi cùng, chúng tôi ngồi cùng một chỗ. Ngài nhắc tới các pháp sư hoằng pháp, nói tới Phật học viện, vô cùng cảm khái bảo: “Phật học viện không đào tạo nổi nhân tài!” Vào lúc ấy, còn có những vị đại đức giảng kinh, thầy đều xuất thân từ giảng tiêu tâu, Ngài chỉ tôi: “Kể cả ông nữa!” Đúng vậy! Chúng tôi là giảng tiêu tâu, là phức giảng. Phức giảng do ngài A Nan khởi đầu, ngài A Nan lên tâu giảng kinh, hoàn toàn là phức giảng lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng thể thêm vào đó một tí ý kiến nào của chính mình. Cô nhân giáo học rất nghiêm ngặt, chính mình có ngộ xứ, quý vị chẳng thể giảng [những gì thuộc về ngộ xứ ấy], mà vẫn phải giảng theo lời thầy, vì sao? Huấn luyện định lực và sự khiêm hư cho quý vị, cũng là quyết định không thêm một chữ nào vào lời giảng của thầy. Đây là gì? Thật thà, nghe lời! Tới khi nào mới có thể nêu tỏ ý nghĩa của chính mình? Khi chính mình đã có ngộ xứ, khai ngộ. Trước khi chính mình khai ngộ, quyết định tuân thủ lời thầy dạy; trước kia, nghiêm ngặt như thế đó. Do vậy, đời nào cũng xuất hiện cao tăng, cao nhân, phương pháp ấy hay lắm! Nhưng trong hiện thời, dân chủ cởi mở, tự do, sẽ không thể hạn chế. Do vậy, ít người xuất hiện trong đời này, chẳng bằng quá khứ. Vì sao? Chẳng nghiêm ngặt như vậy. Nghiêm ngặt thì có lợi ở chỗ nào? Trong ấy, có Tam Học Giới - Định - Huệ. Hiện tại, quý vị có thể tự do phô diễn ý tưởng, chính mình sưu tập tài liệu, chứ Giới - Định - Huệ chẳng có. Không có Giới - Định - Huệ, sẽ biến thành gì? Biến thành Phật học, biến thành học thuật, khác hẳn trước kia: Hoàn toàn từ Giới - Định - Huệ bồi dưỡng Tánh Đức của quý vị. Muốn thật sự phục hưng Phật giáo, vẫn phải dùng phương pháp cũ; không dùng đến biện pháp cũ, sẽ bồi dưỡng thành học giả, chuyên gia, giống như trong đại học hiện thời bồi dưỡng những tiến sĩ, đức hạnh thua sút rất xa. Đức hạnh là gì? Thật thà, nghe lời, thật sự tu tập, họ chẳng có những đức hạnh ấy. Ngài A Nan nêu gương đầu tiên, mấy ngàn năm qua đã bồi dưỡng pháp sư giảng kinh bằng phương pháp này. Bồi dưỡng theo cách nào? Pháp sư thăng tâu giảng kinh, trong một giảng đường có hai điều kiện để tuyển chọn, tức là hai điều kiện [bắt buộc] đối với người học kinh để làm pháp sư giảng kinh: Thứ nhất là có trí nhớ tốt, nghe xong một lần sẽ chẳng quên mất;

thứ hai là có sức lý giải mạnh mẽ. Đây là hai nguyên nhân cơ bản, không có hai điều kiện này, quý vị chẳng có cách nào học giảng kinh; không có cách nào học giảng kinh thì cùng nhau học tập để tương lai làm hộ pháp. Chùa miếu là một ngôi trường, người giảng kinh là giáo viên, người chẳng giảng kinh làm chức viên (người có chức trách), lo liệu các chuyện hành chánh hằng ngày. Trong nhà trường có hai loại người là giáo viên và chức viên. Vì thế, giáo viên nhất định phải hội đủ hai điều kiện này!

Bất luận là giáo viên hay chức viên, đức hạnh cơ bản giống như nhau, chúng tôi gọi những đức hạnh cơ bản ấy là bốn “căn cội”, tức là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, lại còn có giới luật, phải trì giới; đây là khoa mục chung phổ biến. Mấy người học giảng kinh được thầy chọn ra, ngồi ở hàng đầu tiên, đối diện thầy, họ ngồi ngay hàng thứ nhất. Hàng thứ nhất phải đảm nhiệm phức giảng. Nghe thầy giảng buổi này xong, ngày mai quý vị phải nhắc lại lời thầy giảng hôm trước một lần, không thêm vào ý nghĩa của chính mình. Thầy giảng như thế nào, quý vị bèn giảng như thế đó. Thầy giảng trật, quý vị cũng giảng trật, cũng chẳng cần phải sửa cho đúng, hoàn toàn chiếu theo thầy, cổ nhân dùng phương cách này. Trong quá khứ, chúng tôi học giảng kinh tại Đài Trung theo phương pháp ấy. Thầy Lý giảng kinh một lần cho chúng tôi nghe, chúng tôi ghi nhớ, ngày mai chúng tôi phải giảng lại cho thầy nghe, hoàn toàn giống hệt, chẳng thể thêm thắt, có thiếu cũng chẳng sao, đã quên thì có thể chẳng giảng, nhưng chẳng được thêm vào! Thuở ấy, tôi theo thầy, chiêm được một chút tiện nghi, tôi có trí nhớ tốt, có đủ hai điều kiện này, sức lý giải và trí nhớ rất tốt. Tôi nghe một lượt, nói chung trong vòng một tuần, do trí nhớ mạnh mẽ, tôi có thể nhớ được chín mươi lăm phần trăm, tôi có năng lực ấy. Vì thế, tôi được thầy để mắt tới. Nếu không có năng lực ấy, quý vị chẳng có cách nào học được! Mức độ thấp nhất là quý vị có thể nhớ được bảy mươi phần trăm thì mới có điều kiện học giảng kinh. Nếu chưa đạt được bảy mươi phần trăm, chẳng có cách nào học tập! Khi đó không có máy ghi âm, đúng là phải cậy vào trí nhớ tốt; vì thế, khá khó khăn! Tôi theo thầy Lý mười năm, học năm bộ kinh, quyết định tuân thủ quy củ làm môn hạ của thầy. Chúng tôi luyện tập giảng kinh tại Đài Trung Liên Xã, còn một nơi nữa là chùa Linh Sơn, bọn học trò chúng tôi luyện tập giảng kinh ở hai nơi ấy. Phức giảng, quyết định nghiêm ngặt tuân thủ quy củ. Tôi sang Hương Cảng giảng kinh Lăng Nghiêm, tôi học bộ kinh lớn ấy từ thầy Lý, Ngài giảng ba năm, tôi cũng giảng ba năm, phức giảng. Đã phức giảng kinh ấy một lượt, trong tâm nắm vững, người Hương Cảng mời, tôi liền nhận lời; nhưng giảng kinh ở Hương Cảng, tôi có thể phát huy, cũng tham khảo chú giải các vị cổ đại đức; đây là Khê Cơ, căn cơ Hương Cảng và Đài Loan khác nhau! Vì thế, trong học tập và chính mình vận dụng cũng khác nhau, học tập là cơ sở, nhất định phải chiếu theo quy củ, theo nề nếp, chớ nên sai lầm thì căn cội của quý vị mới được vun bồi sâu xa. [Học giảng kinh theo lời phức giảng] huấn luyện nhẫn nhục, chính mình có kiến giải gì muốn giảng, nhất định phải nhẫn, [thầy] chẳng chấp thuận, [chẳng phải là thầy hẹp hòi, không cho quý vị phát biểu ý kiến, mà nhằm] bồi dưỡng công phu định lực và lòng khiêm hư cho quý vị. Sợ nhất là ngạo mạn, nếu một người có mảy may ngạo mạn thì xong rồi, giống như trong Luận Ngữ có nói, phu tử đã nêu tỷ dụ: “*Như hữu Châu Công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quán dã*” (Dẫu có tài hay khéo như Châu Công, nhưng nếu vừa kiêu ngạo lại vừa keo kiệt thì những điều [tốt đẹp] khác chẳng đáng để xét tới nữa). Quý vị muốn đạt được học vấn ấy thì điều ấy kỵ nhất, mảy may ngạo mạn sẽ hủy sạch toàn bộ. Do vậy, quý vị áp chế điều gì? Giằn ép tập khí ngạo mạn. Đối với chuyện bồi dưỡng thế hệ kế tiếp, cổ thánh tiên hiền

dụng tâm vất vả; do vậy, có thể biết là chẳng dễ dàng, thật sự quan tâm quý vị, thật sự bồi dưỡng quý vị.

Con người hiện thời thiếu phước, nếu dùng chuyện này bó buộc họ, họ sẽ cảm thấy tự do bị xâm phạm, chẳng phục, xong luôn. Do vậy, thầy có thể dạy hay không? Chẳng thể dạy! Chúng tôi ở Đài Trung gồm hơn hai mươi học trò theo thầy, trong số đó, chúng tôi biết, có ba bốn người thầy hoàn toàn nghe theo họ, chính họ thích như thế nào, thầy bèn chiều theo như thế ấy, chẳng hề chỉ trích. Đối với những ai thật sự nghe lời, thầy rất nghiêm khắc, có đánh, có chửi! Chúng tôi cũng thấy sao mà thầy đối xử đặc biệt tốt với những đồng học khác, luôn cười hề hề? Tuy chúng tôi không nói ra, nhưng thầy nhìn ra thái độ của chúng tôi, tìm tôi, cho biết vì sao thầy đối xử tốt đẹp đối với những người ấy như thế? Họ không chịu học, chẳng nghe lời. Kẻ chẳng nghe lời, không chịu học, quý vị chỉ trích hấn, hấn chẳng tiếp nhận, còn oán hận, có gì phải kết oán với kẻ khác? Quý vị chịu học, tôi bèn dạy; quý vị không chịu học, được thôi! Tùy ý, dự thỉnh! Chúng tôi mới liễu giải dụng tâm của thầy Lý! Đây là chỗ chúng ta phải học tập, quyết định chớ nên đắc tội với người khác, điều ấy quan trọng lắm! Chịu học là chuyện của hấn, không chịu học cũng là chuyện của hấn, cần gì miễn cưỡng? Trường học thời cổ có thể miễn cưỡng, vì sao? Cả xã hội đều yêu cầu như vậy. Xã hội hiện thời là tự do, cởi mở, xã hội chẳng đòi hỏi, chúng ta phải tùy thuận thói đời, phải tùy thuận tâm tình thế gian, chớ nên không biết điều này! Sau khi quý vị hiểu rõ, cuộc sống, xử sự, đãi người, tiếp vật của quý vị sẽ sống động, hoạt bát, chẳng khô khan tí nào, thiện nhân ưa thích quý vị, mà kẻ bất thiện cũng ưa thích quý vị. Đó gọi là học Phật, đúng là *“Bồ Tát sở tại chi xứ, linh nhất thiết chúng sanh sanh hoan hỷ tâm”* (Bồ Tát ở chỗ nào đều làm cho hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ), thật đấy! Học Phật mà còn có chấp trước, oán hận, làm lẫn quá đời, quý vị học Phật bằng cách nào? Đức Phật dạy quý vị đoạn phiền não, tăng trưởng Bồ Đề. Chúng ta thấy ngài A Nan kết tập pháp tạng, *“như thị pháp môn, ngã tùng Phật văn”* (pháp môn như thế, ta nghe từ đức Phật), nhất định phải có ý nghĩa thâm mật trong ấy. Chúng ta đã học tập thì hãy vận dụng ngay trong cuộc sống.

Lại đọc đoạn tiếp theo: *“Thánh nhân vô ngã, nhi A Nan nhưng tự xưng vi Ngã giả, bất hoại giả danh cố”* (Thánh nhân vô ngã, nhưng A Nan vẫn tự xưng là Ta, vì chẳng hoại giả danh). Thánh nhân tu hành đến trình độ nào mới là thánh nhân? Vừa nhập môn, Tu Đà Hoàn, trong Đại Thừa thì như kinh Hoa Nghiêm đã nói, địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Thập Tín bèn vô ngã, là thánh nhân, chúng ta thường gọi họ là Tiểu Thánh, họ thật sự là thánh nhân. Vì sao? Đã đạt được vô ngã. Tiểu thánh phá tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới. Trong khi dạy học, đức Phật đã quy nạp chúng thành năm loại lớn cho thuận tiện. Tám mươi tám [phẩm Kiến Hoặc] quá nhiều, quá rườm rà, nên chia thành năm loại lớn. Thứ nhất là Thân Kiến, Tiểu Thừa Sơ Quả chẳng còn chấp trước thân là ngã, họ biết thân chẳng phải là ngã, nên sẽ không chấp trước thân là ngã. Thân là gì? Thân là ngã sở hữu (cái ta có), giống như quần áo. Quần áo chẳng phải là ngã, mà là ngã sở hữu. Thân chẳng phải ngã, mà là ngã sở hữu, thấy thân giống như y phục, cho nên gọi là Tiểu Thánh. Người bình thường sẽ không được, phạm nhân nhất định chấp trước thân là ngã. Ngã là gì? Linh tánh là ngã, chẳng phải là linh hồn; nhưng linh tánh và linh hồn là một, không hai. Linh hồn là mê, linh tánh là giác ngộ; linh hồn đã giác ngộ gọi là linh tánh, linh tánh mê thì gọi là linh hồn. Linh hồn chẳng thoát khỏi lục đạo, linh tánh ra khỏi lục đạo, vượt thoát lục đạo luân

hồi. Tiểu thánh không có Thân Kiến, chẳng có Biên Kiến. Chẳng có Biên Kiến là không có đối lập.

Những năm qua, chúng tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, thảo luận chủ đề “hóa giải xung đột”. Xung đột từ đâu sanh ra? Từ đối lập sanh ra. Nếu không có đối lập, xung đột do đâu mà có? Do vậy, quý vị phải hiểu: Trong Phật môn không có đối lập, mâu thuẫn, hay xung đột. Người khác đối lập, mâu thuẫn, xung đột đối với ta, ta đối với người ấy chẳng có, đừng nên đòi hỏi người khác đối xử [tốt đẹp] với chính mình, mà phải đòi hỏi ta đối đãi người khác như thế nào thì quý vị mới có thể thành tựu trong Phật pháp. Đòi hỏi người khác đối xử với ta như thế nào, trật rồi! Đó gọi là gì? Cầu pháp ngoài tâm, biến thành ngoại đạo. Phật pháp cầu trong tự tâm, chẳng cầu ở bên ngoài, vì sao? Tâm có thể chuyển cảnh giới. Thí dụ như người khác hủy báng, lăng nhục, hãm hại ta, kẻ chẳng học Phật bèn nói: “Đó là kẻ oan gia đầu đầu của ta, ta phải trả thù hắn”, khởi lên ý niệm ấy. Ý niệm ấy sai lầm, do chẳng biết Tự và Tha là nhất thể. Quý vị báo thù lần này, oan oan tương báo, luân hồi trong lục đạo chẳng xong, khổ chẳng thể nói nổi, trật rồi! Người giác ngộ sẽ như thế nào? Người giác ngộ biết ta và kẻ khác là nhất thể, kẻ khác hủy báng, làm nhục, tổn hại ta là vì kẻ ấy mê, chẳng giác, hãy nên tha thứ, chẳng có dấu vết gì, chẳng cần nói là tha thứ, dấu vết gì cũng không có, vẫn hoan hỷ đối với kẻ ấy. Kẻ ấy là gì? Bồ Tát. Lại suy nghĩ sâu xa hơn, người ấy tạo lợi ích cho ta, là ân nhân của ta. Kẻ ấy hủy báng ta, coi thử ta có phải là chẳng khởi tâm động niệm hay chẳng? Ta chẳng khởi tâm động niệm là ta được nâng cao. Người ấy giúp ta nâng cao, ta đã vượt qua cửa ái khảo thí ấy. Kẻ ấy hãm hại ta, ta chẳng có chút tâm oán hận nào. Chư vị đọc kinh Đại Thừa thấy khi Thích Ca Mâu Ni Phật tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, Ngài được gọi là Nhẫn Nhục tiên nhân, gặp vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, đó là chuyện thể thảm, đau đớn dường ấy. Thích Ca Bồ Tát chẳng có mảy may tâm oán hận nào, lại còn bảo vua Ca Lợi: *“Trong tương lai, tôi thành Phật sẽ độ bệ hạ đầu tiên, vì sao? Báo ân bệ hạ. Vì bệ hạ đối xử tử tế với tôi như vậy, khảo nghiệm xem tôi có tâm nhẫn nhục hay không, tôi có thể nhẫn”*. Tốt nghiệp Nhẫn Nhục Ba La Mật, ai cuối cùng đã tốt nghiệp rồi. Chịu nổi khảo nghiệm, phạm những ai đến khảo nghiệm đều là ân nhân. Tất cả hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, hễ có hình tướng đều là hư vọng, quý vị chấp trước chúng để làm gì? Sai lầm rồi! Thấy đều buông xuống, ai cũng là người tốt, chuyện gì cũng là chuyện tốt, lẽ nào quý vị chẳng sanh tâm cảm ơn?

Thật sự học Phật, đối với bất luận kẻ nào cũng đều cảm ơn, kẻ ấy đối xử tốt với ta, ta cảm kích kẻ ấy; kẻ ấy đối xử xấu với ta, ta cũng cảm kích kẻ ấy, đều là giúp ta nâng cao. Người đối xử tốt với quý vị, chẳng tham luyến sự tốt đẹp ấy, sẽ đoạn gì? Đoạn phiền não, đoạn tham luyến, tham ái. Kẻ xử tệ với quý vị, [giúp quý vị] đoạn sân khuể. Ở chỗ này, tùy thuộc quý vị buông xuống tham, sân, si bao nhiêu, thật sự buông xuống, giống như chẳng có chuyện ấy. Nếu quý vị hãy còn đôi chút oán hận, chẳng buông xuống, trong thuận cảnh còn hoan hỷ đôi chút, chưa buông xuống. Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn được gọi là thất tình, ngũ dục, đó là phiền não, phải rèn luyện trong hoàn cảnh, tức hoàn cảnh nhân sự (quan hệ giữa con người với nhau) và hoàn cảnh vật chất, luyện tới mức chẳng sanh phiền não, tâm bình, khí hòa, [giống như] trong tựa đề bản kinh này, tâm thanh tịnh hiện tiền. Kẻ khác đối với quý vị tệ bạc như thế ư? Đại ân, đại đức! Quý vị còn muốn trả thù bậc đại ân đại đức, xong luôn! Vẫn phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo! Khi nào sẽ



có thể thoát ra? Khi nào gặp những chướng nạn, gặp những khảo đảo, tâm bình, khí hòa, sẽ có thể thoát ra. Vì vậy, người tu hành sống ở đâu? Vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn. Trong thế giới này, chẳng ai đối với quý vị chẳng khởi tác dụng, chẳng có ai không giúp đỡ, thành tựu quý vị, tùy thuộc quý vị có hiểu hay không, có nhận biết hay không?

Lần này tôi sang thăm Ấn Ni (Indonesia), cũng gặp được một xí nghiệp gia, nói chung kinh doanh khá lắm, mời tôi dùng cơm, hỏi tôi một vấn đề: Có kẻ gạt tiền ông ta, nói chung chẳng ít. Ông ta hỏi tôi: “Có nên kiện kẻ ấy ra tòa để lấy tiền lại hay không?” Tôi nói: “Ông học Phật bao lâu?” “Hơn mười năm!” Tôi nói: “Nếu ông thật sự học Phật, coi như chuyện ấy đã xong! Vì sao? Số tiền ấy tuy nhiều, nhưng ông có tiền, là một vị đại tài chủ. Đối với ông mà nói thì [món tiền ấy] chẳng thấm vào đâu, cần gì phải so đo, cần gì phải ghim trong lòng? Ông cũng chẳng phải là thiếu tiền xài, cũng lại chẳng thiếu món tiền ấy, kẻ ấy dùng cũng giống như ông dùng, có gì khác nhau?” Tôi coi thử ông ta nghe [nói như vậy] có hiểu hay không. Nếu ông ta hiểu, sẽ là thật sự học Phật. Nếu nghe mà chẳng hiểu, còn có oán khí, vẫn đi thưa kiện, uống công học Phật rồi, phí hoài mười mấy năm học Phật. Đây là gì? Trong khi bị khảo nghiệm công phu, quý vị chẳng thể buông xuống được! Đến cửa ải ấy, vẫn chưa buông xuống được, vẫn là giẫm chân tại chỗ, học Phật chẳng tiến một bước nào!

Vì thế, nói tới vô ngã, quý vị thấy điều kiện nhập môn là vô ngã, không có đối lập, không có thành kiến. Tiếp đó là Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến, người Hoa gọi hai thứ này là Thành Kiến. Không có Thành Kiến, quý vị mới có thể tùy duyên. Điều cuối cùng là không có tà kiến, tri kiến của quý vị rất chánh đáng, chẳng thiên lệch, chẳng tà. Chẳng thiên lệch, chẳng tà là do Phật pháp mà đạt được! Nương theo giáo huấn của đức Phật để sống, làm việc, đãi người, tiếp vật chẳng có chuyện gì, vui sướng lắm, hạnh phúc lắm! Nếu quý vị so đo với người khác, quý vị đáng thương lắm, phiền não vô lượng. Toàn là giả, lục đạo luân hồi là giả, mười pháp giới là giả, có gì làm chuyện giả? Coi giả là thật, đó là mê hoặc, điên đảo, sai lầm mất rồi! Hãy nên biết: Người thật sự tu hành là như cổ đại đức đã nói “*tá giả tu chân*” (nương vào cái giả để tu cái thật), hết thấy đều là giả, ta rèn luyện chính mình trong cái giả, rèn luyện sao cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình đều sạch sành sanh, luyện tới mức nhất niệm bất sanh. Tâm thanh tịnh hiện tiền là A La Hán, tâm bình đẳng hiện tiền, quý vị là Bồ Tát. Nếu chánh giác hiện tiền sẽ thành Phật, [những tâm này] đều nằm trong tựa đề kinh [Vô Lượng Thọ].

Chúng ta đọc tiếp: “*Thật Tướng vô tướng*”. Khi A Nan tự xưng là Ta, chẳng hoại giả danh; bởi lẽ, qua lại với người thế gian, mọi người đều nói Ngã, nếu mình nói chẳng phải là Ngã, mọi người sẽ nghĩ đầu óc ta có vấn đề, cho nên ta cũng nói Ngã. Nhưng ta nói Ngã, ta biết nó là giả, chẳng thật, trọn chẳng chấp trước. Khi quý vị nói Ngã bèn thật sự chấp trước, chẳng giống như [ngài A Nan nói Ngã] ở đây. Do phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức thì mới có thể trao đổi ý kiến, thực hiện công cuộc giáo học. Do vậy, Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian này cũng nói Ngã. Các Ngài hiểu Thật Tướng vô tướng, “*có phi đồng ư phàm phu chi hữu Ngã*” (chẳng giống như phàm phu có Ngã), phàm phu thật sự chấp trước thân này là ta, Phật, Bồ Tát chẳng vậy. “*Thật Tướng vô bất tướng*” (Thật Tướng chẳng phải là không có tướng), chẳng phải là không có tướng vì nó hiện huyền tướng, “*có phi đồng ư Nhị Thừa chi vô ngã*” (nên chẳng giống Nhị Thừa vô ngã), người

Nhị Thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, họ thật sự chấp trước thân này chẳng phải là ta, chấp trước thân vô ngã, chẳng có cách nào trao đổi với người khác. Vì thế, Bồ Tát rất hoạt bát, thông quyền đạt biến, bên trong không có ta, nhưng bên ngoài quý vị nói gì ta cũng đều có thể tùy thuận, ta chẳng tranh cãi với quý vị. Quý vị nói thân này là ta, không sai! Thân này là ta. Đây là Bồ Tát, là Đại Thừa.

Tiếp đó, cụ giải thích: “*A Nan tùy thuận thế gian, giả danh vi Ngã, vô quai u Đệ Nhất Nghĩa Đế*” (A Nan tùy thuận thế gian, giả gọi là Ngã, chẳng trái nghịch Đệ Nhất Nghĩa Đế). Đệ Nhất Nghĩa Đế là vô ngã, Đệ Nhất Nghĩa Đế là tự tánh, trong tự tánh chẳng chấp trước Ngã, chẳng có ý niệm về Ngã. “*Hựu Quán Kinh Sớ vân, vô ngã tắc vô văn*” (Lại nữa, Quán Kinh nói: “Không có Ngã nên không nghe”), không có Ngã thì ai nghe? Ai nói, ai nghe? “*Vô văn tắc hóa đạo tuyệt*” (không có nghe thì sự giáo hóa chấm dứt), giáo học coi như xong, chẳng thể thành lập! “*Vị truyền hóa bất tuyệt, giả danh thuyết Ngã*” (vì truyền thừa, giáo hóa bất tuyệt, nên giả gọi là Ngã), “*truyền*” (傳) là lưu truyền giáo pháp, giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật, giáo hóa chúng sanh, đời đời truyền cho nhau, nhất định phải giả danh nói là Ngã. Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian này, nếu chẳng thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, Phật giáo sẽ đoạn diệt. Do vậy, tiếp xúc với người đời, nhất định phải hằng thuận chúng sanh, họ nói Ngã, ta cũng nói Ngã, chẳng có vấn đề, dễ dàng trao đổi, thông quyền đạt biến, chớ nên không biết những chuyện này. Bởi thế, Phật pháp là sống động, chẳng khô khan chút nào!

Lại xem chữ kê tiếp, tức Văn trong Ngã Văn. “*Văn giả, nhĩ căn phát nhĩ thức*” (Văn là nhĩ căn sanh ra nhĩ thức), Văn là từ nơi tai sanh khởi nhĩ thức nên người ấy mới có thể nghe. Nhĩ Căn là nhục thân, nếu trong ấy chẳng có nhĩ thức sẽ chẳng thể nghe. Người đã chết, thần thức rời khỏi thân, tuy có tai, nhưng chẳng thể nghe. Vì thế, Nghe chẳng phải là tai nghe, mà là thức, tức là Nhĩ Thức. “*Kim bất vân nhĩ văn, nhi ngôn ngã văn*” (nay chẳng nói tai nghe, mà nói ta nghe), Nghe quả thật là do tai, nhưng không nói tai nghe mà nói ta nghe. “*Cái dĩ Ngã tự thông thân chư căn thức đẳng*” (vì chữ Ngã bao gồm trọn vẹn các căn thức). Mắt thấy, từ nhãn căn phát sanh nhãn thức, quý vị mới có thể thấy. Nếu lục căn chẳng phát sanh các thức, [lục căn] sẽ chẳng có cách nào khởi tác dụng. Khi thần thức rời khỏi thân thể, lục căn được gọi là đã chết, chẳng khởi tác dụng. Vì vậy, dùng một chữ Ngã là đã nói trọn sáu căn. “*Dĩ tổng đại biệt, dĩ ngã đại nhĩ, cố viết ngã văn. Dĩ thượng như thị biểu tín thuận*” (Dùng tổng quát thay thế riêng biệt, dùng ngã thay cho Tai, nên nói là “ta nghe”). Những điều như trên đây nhằm biểu thị sự tín thuận), tín thuận thầy, tín thuận giáo huấn của thầy. “*Ngã văn biểu sư thừa*” (“ta nghe” biểu thị sư thừa), những gì ta nói hoàn toàn là lời thầy đã nói, ta vâng nhận những lời thầy dạy. “*Ngã chi sở văn, giai Thế Tôn kim khẩu sở tuyên, truyền thừa hữu tự, quyết phi tha thuyết, hoặc vi ức tạo, dĩ chi chứng tín*” (những điều tôi nghe đều do miệng vàng của đức Thế Tôn tuyên nói, truyền thừa có chỗ khởi nguồn đích xác, quyết chẳng phải do kẻ khác nói, hoặc là tôi bịa đặt, dùng điều đó để chứng tín). Đây là nói tới sự truyền thừa, có căn cứ. Chúng ta học Phật, vị thầy bậc nhất là Thích Ca Mâu Ni Phật, đời đời cũng không trái nghịch, quý vị nói tâm ấy có sâu đậm lắm chẳng? Hiện thời, rất nhiều học trò sau khi tốt nghiệp bèn quên tuốt thầy, thậm chí đối với cha mẹ, chính mình trưởng thành bèn độc lập, cha mẹ cũng chẳng cần tới! Tại Trung Quốc còn đỡ hơn một chút, tại ngoại quốc thật sự đều là như vậy. Trẻ nhỏ lớn lên, thành tựu, rời khỏi gia đình, có khi suốt đời chẳng hề gặp lại cha mẹ. Chúng tôi ở Mỹ rất nhiều năm,

khoảng chừng mười lăm năm, người Mỹ là như vậy. Thỉnh thoảng, gặp dịp lễ tết, con cái gửi bưu thiếp hỏi thăm một lần, [cha mẹ] nhận được vui sướng khôn cùng, con cái vẫn chưa quên bằng ta! Khá nhiều người, con cái đã rời đi, suốt đời chẳng có tin tức gì, đấy là xã hội của họ. Tại Mỹ, mười sáu tuổi coi như đã thành niên. Nếu [thiếu niên] mười sáu tuổi bỏ nhà trốn đi, quý vị đừng tìm nó, có tìm cũng vô ích. Quý vị tìm đến cảnh sát, cảnh sát nói: “Đã mười sáu tuổi rồi mà quý vị còn phải lo cho nó ư?” Nó có thể tự lập, cảnh sát cũng chẳng tìm cho quý vị. Vì vậy, ý vị tình người chẳng có, chẳng biết phụng dưỡng cha mẹ, chẳng biết tôn trọng thầy.

...Gần đây nhất cũng có những bạn bè từ trong nước đến thăm tôi, chúng tôi cho họ xem gia phả của chúng tôi. Gia phả là lịch sử gia đình; vì sao người Hoa ái quốc như vậy? Vì sao yêu quê hương đến thế? Nguyên nhân ở chỗ này! Người Hoa có từ đường, kỷ niệm tổ tiên, đời đời chẳng quên gốc, cảm cội rất sâu. Người Hoa có lịch sử gia đình, truyền thừa từ đời này sang đời kia, làm sao họ chẳng trân quý cho được! Trong Cách Mạng Văn Hóa, từ đường không còn, gia phả bị đốt, chúng tôi ở hải ngoại chẳng làm gì được, hằng ngày đọc nghĩ tới chuyện ấy, nên làm như thế nào? Từ đường bị hủy cũng không sao, gia phả có còn hay không? Còn có ai giữ được hay không? Chúng tôi là người ở hải ngoại quan tâm chuyện này nhất. Hỏi dò khắp nơi, nhiều năm chẳng có tin tức gì, hỏi người trong gia tộc họ cũng không biết. Năm 2005, tôi đích thân về quê hương, gia tộc chúng tôi vẫn được coi là một gia tộc lớn, ở quê nhà hãy còn một vạn năm ngàn người chưa rời khỏi. Anh em trong họ rất nhiều, tôi hỏi mọi người gia phả có còn hay không? Có ai biết hay không? Trong số ấy, có người cho tôi biết hãy còn. Tôi hỏi: “Ở đâu?” Trong nhà người ấy. “Có sao lại dời đến nhà anh?” Khi từ đường bị hủy, người ấy lén lút đem gia phả giấu đi, giấu trong nhà không ai biết, mãi cho đến hôm tôi hỏi người ấy, người nhà của ông ta cũng chẳng biết. Ông ta bỏ bộ sách ấy trong một chiếc rương nhỏ, xếp dưới gầm giường, không ai biết. Tôi nói bây giờ ông có thể lấy ra, không sao đâu, hãy lấy ra cho chúng tôi xem. [Gia phả] gồm ba mươi bảy quyển in theo lối khâu gáy bằng chỉ, chúng tôi như có được món quý báu nhất, mất đi bộ sách ấy thì sẽ chẳng còn cội rễ gì nữa! Do vậy, tôi yêu cầu mọi người, cho chúng tôi in ra ba trăm bộ, một trăm bộ gửi đến thư viện các trường đại học nổi tiếng ở hải ngoại, họ sẽ bảo tồn, chẳng thể bị mất đi. Mọi người đồng ý, làm chuyện ấy thành công.

...Truyền thừa Phật pháp, từ Thích Ca Mâu Ni Phật cho đến các vị thầy trong mỗi đời, lịch đại tổ sư đại đức đều có truyền thừa, đều biết do đâu mà có, chẳng phải do chính mình tùy tiện tưởng tượng, chẳng phải là như vậy, thật sự có chứng cứ, đó gọi là Chứng Tín. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.